

DANH MỤC ĐƠN GIÁ KHỞI ĐIỂM CHO THUÊ NHÀ Ở THUỘC TÀI SẢN CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ MĂNG ĐEN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Măng Đen)

STT	Địa chỉ nhà, đất	Cơ sở pháp lý	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Loại nhà	Thời gian sử dụng	Diện tích (m2)			Nguyên giá	Giá trị hao mòn hằng năm của nhà (Ghm)(Đồng)	Đơn Giá thuê đất hằng năm (Gtd) (đồng)/m2	Giá thuê đất/năm (Đồng)	Đơn giá cho thuê nhà (Gt) (đồng/m2/năm)	Tổng tiền thuê/năm (đồng)	Ghi chú
							Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà							
A	B	C	D	E			1	2	3	4	5	6	7			
I	Nhà đất dự kiến cho thuê						18.772	2.722	2.722							
1	Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật- Số 208 đường Võ Nguyên Giáp	Chưa có GCN quyền sử dụng đất	2010	2010	IV	15	1.300	64,52	64,52	652.340.000	14.840.508	30.800	40.040.000	935.657	60.368.559	Nguyên giá, diện tích xây dựng lấy theo Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Kon Tum
-	Nhà làm việc							64,520	64,52	503.661.900	10.073.238					
-	Sân bê tông							40	40	89.685.400	3.587.416					
-	Cổng tường rào							160	160	58.992.700	1.179.854					
2	Trụ sở Trạm khuyến nông cũ (Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã) -Số 107 đường Võ Nguyên Giáp, xã Măng Đen	Chưa có GCN quyền sử dụng đất	2017	2017	IV	15	3.300	224	224	1.955.437.000	130.427.648	27.600	91.080.000	1.087.761	243.658.413	Nguyên giá nhà theo Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2017 của UB ND huyện Kon Plông
3	Điểm trường Kon Pring (Trường Tiểu học Măng Đen)- Thôn Kon Pring, xã Măng Đen	Giấy CNQSDĐ số BX 734586 ngày 29/9/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp	2002	2002	IV	15	934,9	95	95	50.404.000	1.008.080	7.000	6.544.300	87.449	8.307.618	
4	Điểm trường Kon Năng (Trường Mầm non Măng Cảnh) - Thôn Kon Năng, xã Măng Đen	Chưa có GCN quyền sử dụng đất	2005	2005	IV	15	430	113	113	269.775.000	5.395.500	280	120.400	53.695	6.067.490	
5	Nhà làm việc BCHQS xã Măng Cảnh - Thôn Kon Chênh, xã Măng Đen	Chưa có GCN quyền sử dụng đất	2023	2023	III	25	1.248	213	213	1.546.971.000	61.878.840	1720	2.146.560	330.648	70.427.940	Nguyên giá nhà theo quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND huyện Kon P lông
6	Điểm trường thôn Măng Cảnh (Trường PTDTBT Tiểu học Măng Cảnh) - Thôn Măng Cảnh, xã Măng Đen	Giấy CN QSD đất số BX: 734095; sổ vào sổ cấp GCN CT01397 do Sở Tài Nguyên và Môi trường cấp ngày 13/4/2015	2012	2012	IV	15	855	118	118	172.835.000	3.456.700	280	239.400	34.455	4.065.710	
7	Đất điểm trường thôn Vi Xây (Trường TH & THCS Đắk Tăng)-Thôn Vi Xây, xã Măng Đen	Giấy CN QSD đất số BX: 734580; sổ vào sổ cấp GCN CT01872 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 29/9/2015	2006	2006	IV	15	2.081	428	428	1.417.473.000	28.349.460	400	832.400	75.000	32.100.046	
8	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Đắk Tăng - Thôn Vi Xây, xã Măng Đen	Giấy CN QSD đất số BX 734584 ngày 29/9/2015 do UBND tỉnh cấp;	2006	2006	IV	15	6470,2	789	789	1.424.942.000	28.498.840	400	2.588.080	43.340	34.195.612	
9	Điểm trường thôn Vi Xây (Trường Mầm non Đắk Tăng) - Thôn Vi Xây, xã Măng Đen	Giấy CN QSD đất số BX: 734576; sổ vào sổ cấp GCN CT01868 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 29/9/2015	2013	2013	IV	15	869,2	320	320	928.000.000	24.666.240	400	347.680	85.985	27.515.312	
10	Điểm trường thôn Đắk Tăng (Trường Mầm non Đắk Tăng) -Thôn Đắk Tăng, xã Măng Đen	Chưa có GCN quyền sử dụng đất	2014	2014	IV	15	1.284	93	93	275.000.000	10.978.000	400	513.600	135.922	12.640.760	